

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và mối quan hệ công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 10-QC/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng trong đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định trong Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và nhiệm vụ do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường

vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, chương trình, kế hoạch, đề án, báo cáo và các nội dung khác về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy.

c) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Bộ Chính trị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

đ) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh.

e) Thực hiện thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

g) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc và các

cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền.

b) Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định; quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

b) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Gồm Chủ nhiệm và không quá 4 phó chủ nhiệm.

b) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là phó thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Các đơn vị trực thuộc

a) Có không quá 4 phòng, gồm: Phòng Nghiệp vụ I; Phòng Nghiệp vụ II; Phòng Nghiệp vụ III; Văn phòng.

b) Tối thiểu 5 người mới được thành lập một đầu mối (phòng và tương đương). Trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 4 người mới được thành lập.

c) Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 2 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 3 phó trưởng phòng.

Điều 5. Biên chế

Biên chế thực hiện theo quyết định giao biên chế hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về tiêu chuẩn, chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức do cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định bảo đảm phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức

Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số và giảm tối đa số lượng người phục vụ.

Điều 7. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

a) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông kê, báo cáo đối với cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

b) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, thì đại diện Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

4. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

a) Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

b) Quan hệ giữa cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với cơ quan Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 2682-QĐi/TU, ngày 04/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quy định này xây dựng quy chế làm việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, biên chế của từng phòng chuyên môn; sắp xếp, bố trí cán bộ theo hướng đổi mới, nhằm nâng cao chất lượng công tác, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

4. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các ban tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (5b),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (5b),
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh VPTU (TH),
- Phòng Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Văn Thông

